

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~5117~~/BTP-KTrVB

Hà Nội, ngày ~~27~~ tháng 6 năm 2013

V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ  
rà soát, hệ thống hóa văn bản theo  
quy định tại Nghị định số  
16/2013/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 06/02/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 16/2013/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2013. Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, ngày 15/6/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 09/2013/TT-BTP quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2013 (sau đây gọi là Thông tư số 09/2013/TT-BTP).

Để việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP của Chính phủ đạt hiệu quả cao, với tư cách là cơ quan được giao giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là văn bản), Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Quý Cơ quan quan tâm triển khai thực hiện một số việc từ nay đến hết năm 2013 như sau:

1. Căn cứ vào quy định về Trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại Điều 5 và Căn cứ rà soát văn bản quy định tại Điều 11 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, triển khai rà soát văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan mình theo trình tự, thủ tục, quy trình rà soát văn bản.

2. Định kỳ công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo đúng thời gian quy định tại Điều 20 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư số 09/2013/TT-BTP.

3. Xây dựng Kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để tổ chức hệ thống hóa văn bản kỳ đầu thống nhất trong cả nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP. Trong đó cần lưu ý:

- Thời gian công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 25 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày đối với văn bản của Trung ương, 60 (sáu mươi) ngày đối với văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp kể từ thời điểm hệ thống hóa văn bản (thời điểm hệ thống hóa văn bản kỳ đầu thống nhất trong cả nước là ngày 31/12/2013).

- Việc xác định đối tượng, phạm vi hệ thống hóa được thực hiện theo quy định của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Thông tư 09/2013/TT-BTP, theo đó phải bảo đảm tập hợp được tất cả các văn bản còn hiệu lực tính đến ngày 31/12/2013.

4. Tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức có liên quan thuộc cơ quan, đơn vị nghiên cứu, nắm rõ các quy định về rà soát, hệ thống hóa văn bản tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Thông tư số 09/2013/TT-BTP.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để tổng hợp, xem xét giải quyết.

Bộ Tư pháp trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan. / *HL*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- STP các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, Cục KTrVB.



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

**Số: 1007/ SY-UBND**

*Bình Định, ngày 03 tháng 7 năm 2013*

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, K2, P.HCTC;
- Lưu: VT (12b)

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thái Bình**